**Pháp luật về chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp ở các nước phát triển và bài học cho Việt Nam**

***Chi phí thuế thu nhập*** *doanh nghiệp là một trong những nội dung quan trọng trong hệ thống pháp luật thuế của các quốc gia. Việc xác định và kiểm soát khoản chi phí này có ảnh hưởng trực tiếp đến nghĩa vụ thuế và tính minh bạch tài chính của doanh nghiệp. Bài viết phân tích pháp luật liên quan đến chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tại một số nước phát triển như Hoa Kỳ, Đức và Nhật Bản. Trên cơ sở đó, bài viết rút ra những bài học kinh nghiệm có giá trị tham khảo cho Việt Nam trong quá trình hoàn thiện pháp luật thuế theo hướng minh bạch, hiệu quả và phù hợp với thông lệ quốc tế.*

**1. Đặt vấn đề**

Thuế là một thành phần cốt lõi trong chiến lược tài chính của doanh nghiệp, có ảnh hưởng trực tiếp đến hành vi đầu tư, quản trị lợi nhuận và chất lượng thông tin tài chính công bố ra bên ngoài [Hanlon, M., & Heitzman, S. (2010)]. Trong đó, **chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp** bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoàn lại là một khoản mục quan trọng trong báo cáo tài chính, thể hiện nghĩa vụ thuế hiện tại và dự kiến của doanh nghiệp đối với Nhà nước.

Việc ghi nhận và trình bày chi phí thuế không đơn thuần là kỹ thuật kế toán, mà còn chịu sự chi phối chặt chẽ của hệ thống pháp luật thuế từng quốc gia. Các quốc gia phát triển thường xây dựng khuôn khổ pháp lý và kế toán rõ ràng, minh bạch để đảm bảo tính nhất quán, dễ kiểm soát và phù hợp với thông lệ quốc tế. Ngược lại, nhiều nền kinh tế đang phát triển, trong đó có Việt Nam, vẫn đang trong quá trình hoàn thiện khung pháp luật và chuẩn mực ghi nhận các khoản mục thuế trong kế toán doanh nghiệp.

Do đó, việc nghiên cứu pháp luật về chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp ở các nước phát triển là cần thiết nhằm rút ra bài học kinh nghiệm có giá trị tham khảo cho Việt Nam trong bối cảnh hội nhập và cải cách chính sách pháp luật về hệ thống tài chính - kế toán.

**2. Phương pháp nghiên cứu**

Bài viết sử dụng phương pháp nghiên cứu định tính, kết hợp giữa phân tích và tổng hợp tài liệu thứ cấp từ các công trình nghiên cứu, chuẩn mực kế toán quốc tế (IAS, IFRS), quy định pháp luật thuế cũng như báo cáo thực tiễn của các quốc gia được lựa chọn. Đồng thời, phương pháp so sánh pháp luật được áp dụng nhằm đối chiếu cách tiếp cận về chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp giữa một số nước phát triển như Hoa Kỳ, Đức và Nhật Bản, từ đó rút ra các điểm tương đồng, khác biệt và hàm ý chính sách cho Việt Nam.

**3. Khái quát chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là một trong những khoản mục có ảnh hưởng lớn đến kết quả tài chính và nghĩa vụ thuế của doanh nghiệp trong kỳ kế toán. Theo Hanlon, M., & Heitzman, S. (2010), chi phí thuế phản ánh không chỉ số thuế thực tế doanh nghiệp phải nộp mà còn thể hiện mức độ tuân thủ và chiến lược thuế của doanh nghiệp trong dài hạn. Richardson, G., Taylor, G., & Lanis, R. (2013) cũng nhấn mạnh vai trò của chi phí thuế trong việc phản ánh minh bạch tài chính và khả năng sinh lời sau thuế của doanh nghiệp.

Theo Hệ thống Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, tại Mục 3 Chuẩn mực số 17 - Thuế thu nhập doanh nghiệp, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp được xác định là tổng của chi phí thuế thu nhập hiện hành và chi phí thuế thu nhập hoãn lại khi xác định lợi nhuận hoặc lỗ của một kỳ. Trong đó: (i) Chi phí thuế thu nhập hiện hành là số thuế thu nhập phải nộp tính trên thu nhập chịu thuế trong kỳ theo quy định pháp luật thuế hiện hành; (ii) Chi phí thuế thu nhập hoãn lại phản ánh ảnh hưởng thuế trong tương lai của các khoản chênh lệch tạm thời phát sinh giữa giá trị ghi sổ kế toán và giá trị tính thuế của tài sản, nợ phải trả.

Tương tự, theo Chuẩn mực Kế toán Quốc tế IAS 12 - Income Taxes, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm cả thuế hiện hành và thuế hoãn lại [IFRS Foundation. (2022)], được ghi nhận nhằm phản ánh đầy đủ nghĩa vụ thuế hiện tại và tương lai của doanh nghiệp. IAS 12 nhấn mạnh việc ghi nhận tài sản thuế hoãn lại chỉ khi có khả năng thu được lợi ích kinh tế trong tương lai và yêu cầu trình bày chi tiết các khoản thuế hoãn lại trong báo cáo tài chính. So với Chuẩn mực số 17 của Việt Nam, nội dung của IAS 12 có phạm vi điều chỉnh rộng hơn và hệ thống thuyết minh chi tiết hơn, thể hiện rõ yêu cầu minh bạch và nhất quán trong môi trường báo cáo tài chính quốc tế.

**4. Pháp luật về chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp ở một số nước phát triển trên thế giới**

***4.1. Pháp luật về chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp ở Hoa Kỳ***

Hoa Kỳ là một trong những quốc gia có hệ thống pháp luật thuế và chuẩn mực kế toán phát triển sớm và chặt chẽ nhất thế giới. Về mặt pháp lý, hệ thống thuế thu nhập doanh nghiệp của Hoa Kỳ do Cơ quan Thuế vụ Liên bang (Internal Revenue Service - IRS) quản lý, với các quy định được hệ thống hóa trong Bộ luật Thuế vụ (Internal Revenue Code - IRC). Trong khi đó, việc ghi nhận chi phí thuế trong báo cáo tài chính chịu sự điều chỉnh bởi Chuẩn mực Kế toán Tài chính của Hoa Kỳ (US GAAP), cụ thể là ASC 740 - Income Taxes do Hội đồng Chuẩn mực Kế toán Tài chính (FASB) ban hành.

Theo quy định tại IRC Section 162(a), doanh nghiệp được phép khấu trừ các khoản chi phí thông thường và cần thiết phát sinh trong quá trình kinh doanh để tính thu nhập chịu thuế. Các khoản này bao gồm tiền lương, tiền thuê, chi phí bảo trì, lãi vay, và một số loại thuế. Tuy nhiên, không phải toàn bộ chi phí đều được khấu trừ chi phí mang tính cá nhân, chi phí phạt, tiền hoa hồng bất hợp pháp và các khoản không có chứng từ hợp lệ sẽ bị loại trừ.

Về phương diện kế toán, ASC 740 quy định rõ việc ghi nhận chi phí thuế hiện hành và chi phí thuế hoãn lại trong báo cáo tài chính. ASC 740 yêu cầu doanh nghiệp xác định sự khác biệt tạm thời giữa số liệu kế toán và số liệu thuế, từ đó tính toán tài sản thuế hoãn lại và nợ thuế hoãn lại tương ứng [Financial Accounting Standards Board (FASB). (2022)]. Ngoài ra, Hoa Kỳ áp dụng nguyên tắc “more-likely-than-not” để đánh giá khả năng thu hồi tài sản thuế hoãn lại, đảm bảo tính thận trọng và hợp lý trong báo cáo tài chính.

Hệ thống pháp luật thuế và kế toán của Hoa Kỳ có sự tách bạch tương đối giữa báo cáo thuế và báo cáo tài chính, nhưng vẫn duy trì tính thống nhất thông qua các nguyên tắc cơ bản về ghi nhận nghĩa vụ thuế. Đây là một mô hình điển hình mà nhiều quốc gia đang phát triển có thể tham khảo trong việc xây dựng và hoàn thiện khung pháp lý liên quan đến chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp.

***4.2. Pháp luật về chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp ở Đức***

Đức là một trong những quốc gia có hệ thống pháp luật thuế và kế toán mang tính nguyên tắc chặt chẽ, đồng thời chịu ảnh hưởng sâu sắc từ mô hình kế toán thận trọng của châu Âu lục địa. Hệ thống thuế thu nhập doanh nghiệp tại Đức được điều chỉnh chủ yếu bởi Luật Thuế Thu nhập doanh nghiệp (KStG) và Luật Thuế Thu nhập (EStG). Trong khi đó, việc ghi nhận chi phí thuế trong báo cáo tài chính tuân theo Chuẩn mực kế toán thương mại Đức (Handelsgesetzbuch - HGB) và có sự tiệm cận với Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế (IFRS) đối với các doanh nghiệp niêm yết.

Theo quy định của pháp luật thuế Đức, các chi phí được khấu trừ phải đáp ứng nguyên tắc “liên quan đến hoạt động kinh doanh” và không thuộc danh mục chi phí bị loại trừ theo luật. Một số chi phí không được khấu trừ bao gồm tiền phạt, chi phí tiếp khách vượt mức giới hạn và một phần chi phí tài chính trong giao dịch liên kết (áp dụng theo quy định chống xói mòn cơ sở thuế - BEPS Action 4). Đức cũng quy định giới hạn khấu trừ lãi vay theo nguyên tắc “earnings stripping rule”, giới hạn chi phí lãi vay được khấu trừ ở mức 30% EBITDA [Corporate Income Tax Act (Körperschaftsteuergesetz - KStG), German Commercial Code (Handelsgesetzbuch - HGB)].

Về kế toán, các doanh nghiệp niêm yết tại Đức buộc phải lập báo cáo tài chính hợp nhất theo IFRS, trong đó chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp được chia thành thuế hiện hành và thuế hoãn lại theo quy định của IAS 12. Tuy nhiên, đối với báo cáo tài chính riêng theo HGB, thuế hoãn lại chỉ được ghi nhận khi có khả năng thực hiện rõ ràng, phản ánh nguyên tắc thận trọng của kế toán Đức truyền thống.

Việc kết hợp giữa hệ thống luật thuế chi tiết và chuẩn mực kế toán thận trọng giúp Đức kiểm soát chặt chẽ nghĩa vụ thuế của doanh nghiệp, đồng thời đảm bảo sự minh bạch trong báo cáo tài chính. Mô hình này có thể cung cấp nhiều kinh nghiệm thực tiễn trong việc cân bằng giữa yêu cầu quản lý thuế và báo cáo tài chính trung thực.

***4.3. Pháp luật về chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp ở Nhật Bản***

Nhật Bản sở hữu một hệ thống thuế thu nhập doanh nghiệp tương đối phức tạp và có sự phối hợp chặt chẽ giữa luật thuế và chế độ kế toán. Thuế thu nhập doanh nghiệp tại Nhật Bản được điều chỉnh bởi Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp (Corporate Tax Act) do Cục Thuế quốc gia Nhật Bản (National Tax Agency - NTA) quản lý. Trong khi đó, hệ thống kế toán được xây dựng trên cơ sở Chuẩn mực Kế toán Nhật Bản (J-GAAP) và đối với các công ty niêm yết quốc tế, IFRS hoặc US GAAP cũng có thể được chấp nhận.

Theo quy định của Corporate Tax Act, các chi phí được khấu trừ khi tính thu nhập chịu thuế phải đáp ứng điều kiện: phát sinh thực tế, phục vụ cho hoạt động kinh doanh, và có chứng từ hợp lệ. Tuy nhiên, luật cũng quy định một số khoản không được khấu trừ, như chi phí cá nhân, chi phí tiếp khách vượt giới hạn và chi phí không liên quan đến sản xuất kinh doanh. Đặc biệt, Nhật Bản áp dụng các quy tắc kiểm soát giao dịch liên kết rất chặt chẽ (transfer pricing) và giới hạn khấu trừ lãi vay đối với các khoản vay từ bên liên kết nhằm chống xói mòn cơ sở thuế.

Về kế toán, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong báo cáo tài chính bao gồm thuế hiện hành và thuế hoãn lại, tương ứng với nội dung của Chuẩn mực kế toán doanh nghiệp Nhật Bản số 13 (Accounting Standard for Income Taxes). Chuẩn mực này chịu ảnh hưởng trực tiếp từ IAS 12, yêu cầu doanh nghiệp ghi nhận nợ thuế hoãn lại và tài sản thuế hoãn lại trên cơ sở các chênh lệch tạm thời giữa kế toán và thuế. Việc thuyết minh chi tiết các khoản thuế hoãn lại là bắt buộc đối với các công ty đại chúng, giúp tăng tính minh bạch và cung cấp thông tin hữu ích cho nhà đầu tư.

Mô hình của Nhật Bản cho thấy sự kết hợp hài hòa giữa luật thuế chi tiết và hệ thống kế toán có khả năng hội nhập quốc tế cao, đồng thời chú trọng đến kiểm soát nội bộ và công khai nghĩa vụ thuế, những yếu tố mà Việt Nam có thể tham khảo trong quá trình cải cách thuế và kế toán.

**5. Bài học kinh nghiệm cho Việt Nam**

***Thứ nhất,*** cần làm rõ hơn tiêu chí ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp, bao gồm cả thuế hiện hành và thuế hoãn lại. Các quốc gia phát triển đều xác định cụ thể điều kiện và phạm vi ghi nhận thuế trong báo cáo tài chính theo chuẩn mực kế toán thống nhất, giúp tăng tính minh bạch và dễ kiểm soát. Việt Nam nên cập nhật hoặc hướng dẫn cụ thể hơn trong việc áp dụng Chuẩn mực số 17 và IAS 12 tương thích.

***Thứ hai,*** cần tăng cường sự kết nối giữa pháp luật thuế và kế toán. Trong khi Việt Nam vẫn tồn tại độ lệch nhất định giữa hệ thống kế toán và quy định thuế, các quốc gia như Hoa Kỳ và Nhật Bản duy trì mô hình “hai sổ” nhưng có sự phối hợp chặt chẽ, nhất quán trong nguyên tắc xác định nghĩa vụ thuế. Sự phối hợp này giúp doanh nghiệp chủ động trong hạch toán và cơ quan thuế dễ dàng kiểm tra, đối chiếu.

***Thứ ba,*** nên xem xét áp dụng rộng rãi nguyên tắc thận trọng trong ghi nhận thuế hoãn lại như kinh nghiệm của Đức và Nhật Bản. Việc ghi nhận tài sản thuế hoãn lại chỉ khi có cơ sở chắc chắn mang lại lợi ích kinh tế trong tương lai là cần thiết để đảm bảo tính trung thực và hợp lý của báo cáo tài chính.

***Thứ tư,*** cần quy định chi tiết hơn về các khoản chi không được khấu trừ, đi kèm hướng dẫn cụ thể nhằm giảm thiểu rủi ro tranh chấp giữa doanh nghiệp và cơ quan thuế. Cách làm của Hoa Kỳ quy định rõ các loại chi phí bị giới hạn hoặc loại trừ trong Bộ luật thuế là một mô hình tham khảo hữu ích.

***Thứ năm,*** tăng cường yêu cầu thuyết minh chi tiết về chi phí thuế trong báo cáo tài chính, đặc biệt với doanh nghiệp lớn hoặc niêm yết. Điều này phù hợp với thông lệ quốc tế, nâng cao tính minh bạch, giúp nhà đầu tư và cơ quan quản lý đánh giá chính xác rủi ro và chính sách thuế của doanh nghiệp.

**6. Kết luận**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là một khoản mục kế toán quan trọng, phản ánh nghĩa vụ thuế của doanh nghiệp và chịu sự điều chỉnh đồng thời bởi pháp luật thuế và chuẩn mực kế toán. Qua phân tích pháp luật và thực tiễn kế toán thuế tại Hoa Kỳ, Đức và Nhật Bản, có thể thấy các quốc gia phát triển đều chú trọng đến tính minh bạch, nhất quán và kiểm soát chặt chẽ trong ghi nhận và trình bày chi phí thuế. Những bài học rút ra từ kinh nghiệm quốc tế sẽ là cơ sở tham khảo hữu ích để Việt Nam tiếp tục hoàn thiện khuôn khổ pháp lý và kế toán thuế, phù hợp với thông lệ quốc tế và bối cảnh hội nhập kinh tế toàn cầu.

**Tài liệu tham khảo:**

Hanlon, M., & Heitzman, S. (2010). A review of tax research. Journal of Accounting and Economics, 50(2-3), 127-178. <https://doi.org/10.1016/j.jacceco.2010.09.002>

Richardson, G., Taylor, G., & Lanis, R. (2013). The impact of financial distress on corporate tax avoidance spanning the global financial crisis: Evidence from Australia. Economic Modelling, 41, 96-112.

Bộ Tài chính (2005). Chuẩn mực kế toán số 17 - Thuế thu nhập doanh nghiệp, ban hành kèm theo Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15/02/2005.

IFRS Foundation. (2022). IAS 12: Income Taxes. International Financial Reporting Standards (IFRS). Retrieved from <https://www.ifrs.org/issued-standards/list-of-standards/ias-12-income-taxes/>

United States Code. (n.d.). 26 U.S. Code § 162 - Trade or business expenses. Legal Information Institute, Cornell Law School. Retrieved from <https://www.law.cornell.edu/uscode/text/26/162>

Financial Accounting Standards Board (FASB). (2022). Accounting Standards Codification (ASC) 740: Income Taxes. Norwalk, CT: FASB. Retrieved from <https://asc.fasb.org>

Federal Ministry of Finance. (n.d.). Corporate Income Tax Act (Körperschaftsteuergesetz - KStG). Retrieved from <https://www.gesetze-im-internet.de/kstg_1977/>

Federal Ministry of Justice. (n.d.). German Commercial Code (Handelsgesetzbuch - HGB). Retrieved from <https://www.gesetze-im-internet.de/hgb/>

Tác giả: **Nguyễn Thị Ngọc Huyền**

Nguồn: https://tapchicongthuong.vn/phap-luat-ve-chi-phi-thue-thu-nhap-doanh-nghiep-o-cac-nuoc-phat-trien-va-bai-hoc-cho-viet-nam-140942.htm